

Bản tin

# THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

SỐ 8 NĂM 2020

KỲ 2 THÁNG 4 NĂM 2020

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:



Cục Công Thương địa phương



Trung tâm Thông tin  
Công nghiệp và Thương mại

Giấy phép xuất bản:  
Số 47/GP-XBBT  
Cấp ngày 20/8/2019

Ý kiến phản hồi đề nghị liên hệ:  
Trung tâm Thông tin  
Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ:  
Tầng 6 - 655 Phạm Văn Đồng,  
Bắc Từ Liêm - Hà Nội  
Tel: (024) 37152585  
Fax: (024) 37152574

## MỤC LỤC

- 2 **TỔNG QUAN**
- THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**
- 3 Thị trường nông, lâm, thủy sản từ ngày 16/4/2020 đến 28/4/2020
- 5 Triển khai các biện pháp mở rộng đầu ra cho vải thiều
- THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**
- 7 Xuất khẩu một số mặt hàng nông sản sẽ hồi phục trở lại trong quý II năm 2020
- 10 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang Trung Quốc có dấu hiệu hồi phục
- 14 Quý I/2020: Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang Nga giảm nhẹ
- THÔNG TIN SẢN XUẤT - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**
- 17 Hà Nam xây dựng vùng nguyên liệu sạch và phát triển thương hiệu nông sản
- 19 35 doanh nghiệp Việt Nam xúc tiến xuất khẩu trực tuyến nông sản, thực phẩm sang Trung Quốc
- 20 Hà Giang có 9.300 ha chè đạt chuẩn GAP
- 20 Thanh Hóa: Nhập khẩu hơn 1,2 nghìn con lợn ông bà, cụ kỵ từ Canada
- 21 Công ty Senegal có nhu cầu nhập khẩu gạo tấm
- 21 Singapore cần nhập khẩu các sản phẩm đồ hộp
- THÔNG TIN CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ**
- 22 Thủ tướng Chính phủ đồng ý xuất khẩu gạo bình thường trở lại từ tháng 5/2020
- 22 Phú Thọ đầu tư trên 118 tỷ đồng xây dựng thương hiệu chè Phú Thọ
- THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI**
- 23 Giá nhiều nông sản toàn cầu tiếp tục giảm
- 25 Nhập khẩu nông sản vào Mỹ tăng khá trong những tháng đầu năm 2020
- 28 **TIN VĂN**



**T**rong tháng 4/2020, sản xuất nông nghiệp tập trung vào chăm sóc cây trồng vụ đông xuân ở phía Bắc; thu hoạch lúa, hoa màu vụ đông xuân và gieo trồng lúa hè thu ở phía Nam. Tính đến ngày 15/4/2020, cả nước gieo cấy được 3.021,3 nghìn ha lúa đông xuân, chỉ bằng 96,8% cùng kỳ năm trước do một số địa phương chuyển đổi cơ cấu sản xuất và mục đích sử dụng đất cộng với ảnh hưởng của hạn hán và xâm nhập mặn tại các địa phương phía Nam.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, dịch tả lợn châu Phi tiếp tục được kiểm soát trên cả nước nhưng tốc độ tái đàn còn chậm do giá lợn giống đang ở mức cao và khan hiếm, trong khi nhiều hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không đủ điều kiện để áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi nên tâm lý lo sợ, e dè khi tái đàn trở lại. Theo Tổng cục Thống kê, ước tính trong tháng 4/2020, đàn trâu cả nước giảm 2% so với cùng thời điểm năm 2019; đàn bò tăng 3,8%; đàn lợn giảm 13,2% trong khi đàn gia cầm tăng 14%.

Trong lĩnh vực xuất khẩu, trong tháng 4/2020, kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản ước đạt 2,87 tỷ USD, giảm 8,9% so với tháng trước và giảm 6% so với tháng 4/2019. Trong đó, xuất khẩu gạo

giảm tới 32,4% về lượng và giảm 29,5% về trị giá so với tháng trước do hạn chế bởi hạn ngạch xuất khẩu nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong nước. Ngoài ra, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ - mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của nhóm nông, lâm, thủy sản đã giảm sau nhiều tháng liên tục tăng trưởng. Tính chung trong 4 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này ước đạt 10,96 tỷ USD, giảm 1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 13,2% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm so với mức tỷ trọng chiếm 14% trong 4 tháng đầu năm 2019.



## Một số thông tin đáng chú ý:

- ▶ Tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 28/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý với đề xuất của Bộ Công Thương về phương án điều hành xuất khẩu gạo. Cụ thể, từ ngày 1/5/2020, hoạt động xuất khẩu gạo được trở lại bình thường, tiếp tục thực hiện theo Nghị định 107 và thực hiện nghiêm chỉ xuất khẩu gạo qua cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy, đường hàng không).
- ▶ Giá hầu hết các mặt hàng nông sản trên thị trường thế giới có xu hướng giảm trong hai tuần cuối tháng 4/2020. Thị trường biến động mạnh sau khi giá dầu WTI của Mỹ lao dốc xuống mức âm lần đầu tiên trong lịch sử đã kéo theo sự sụt giảm của thị trường hàng hóa nói chung và nông sản nói riêng.

## THỊ TRƯỜNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TỪ NGÀY 16/4/2020 ĐẾN 28/4/2020

**T**rong kỳ từ ngày 16/4 đến 28/4/2020, giá gạo, cà phê, tiêu, điều có xu hướng tăng, trong khi giá thủy sản và cao su vẫn giảm. Cụ thể như sau:

+ Mặt hàng gạo: Tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, giá lúa tươi hạt dài tại ruộng đến cuối tháng 4/2020 dao động từ 5.900 – 6.100 đ/kg, tăng 400 đ/kg so với cuối tháng 3/2020; giá lúa thường tăng 300 đ/kg, đạt 4.850 – 5.500 đ/kg; giá gạo thành phẩm tăng từ 1.000 – 1.200 đ/kg, dao động từ 9.050 – 10.450 đ/kg.

Giá gạo IR 504 tiếp tục tăng 200 – 500 đ/kg so với nửa đầu tháng 4/2020 và tăng 250 - 800 đ/kg so với cuối tháng 3/2020, đạt 8.300 đ/kg đối với gạo nguyên liệu IR 504 và 9.900 đ/kg đối với gạo thành phẩm IR 504; giá cám vàng cũng tăng lên mức 5.600 đ/kg. Như vậy, giá gạo IR 504 đã tăng mạnh 25,8% - 32% so với đầu tháng 1/2020.

Giá chào bán gạo 5% tấm xuất khẩu cũng tăng lên mức 440 – 450 USD/tấn. nhưng các nhà xuất khẩu chưa sẵn sàng kí hợp đồng mới khi không chắc chắn về vấn đề hạn ngạch xuất khẩu.

Chính phủ đã cho phép tăng hạn ngạch xuất khẩu gạo trong tháng 4 từ 400.000 tấn lên 500.000 tấn để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hiện có gạo tồn đọng tại cảng nhưng chưa mở được tờ khai hải quan. Đồng thời, việc xuất khẩu gạo nếp vẫn diễn ra bình thường. Trong diễn biến mới nhất, tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 28/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý với đề xuất của Bộ Công Thương về phương án điều hành xuất khẩu gạo. Cụ thể, từ ngày 1/5/2020, hoạt động xuất khẩu gạo được trở lại bình thường, tiếp tục thực hiện theo Nghị định 107 và thực hiện nghiêm chỉ xuất khẩu gạo qua cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy, đường hàng không).

- Mặt hàng điều: Trong nửa cuối tháng 4/2020, giá điều tươi thu mua tại Bình Phước ổn định ở mức 14.000 – 15.500 đ/kg, trong khi giá điều khô tăng thêm 1.000 đ/kg, đạt 28.000 đ/kg.



Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động chế biến, xuất khẩu nhân điều đã gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, đã có những dấu hiệu cho thấy nhu cầu mua bắt đầu hồi phục.

Việc thực hiện giãn cách xã hội khiến người tiêu dùng ở nhiều nước châu Âu đã mua nhiều hạt điều cùng với các loại thực phẩm khác. Do đó, tại nhiều siêu thị, hạt điều đã cạn kiệt. Nhiều nhà nhập khẩu châu Âu đang có nhu cầu mua nhân điều giao ngay trong tháng 4 và tháng 5. Tương tự, các nhà nhập khẩu Trung Quốc cũng đã bắt đầu quay lại thị trường sau một thời gian trầm lắng vì dịch bệnh. Trong khi đó, do vừa qua, hàng loạt nhà máy chế biến điều ở Ấn Độ phải tạm nghỉ do phong tỏa quốc gia để phòng chống dịch bệnh, nhiều nhà máy ở Việt Nam cũng tạm dừng hoạt động vì giãn cách xã hội, đã khiến cho nguồn cung hạn chế. Vì thế, giá nhân điều đang có xu hướng tăng lên.

Tuy nhiên, tại thị trường quan trọng nhất là Mỹ, các nhà nhập khẩu nhìn chung vẫn đang có tâm lý chờ đợi xem diễn biến dịch bệnh ở nước này diễn biến ra sao. Mặt khác, trong thời gian qua, tiêu thụ

nhân điều ở Ấn Độ đã giảm do bị tác động bởi việc phong tỏa quốc gia để phòng chống dịch bệnh. Ấn Độ là nước tiêu thụ nhân điều lớn nhất thế giới, nên việc giảm tiêu thụ ở nước này cũng tác động đáng kể tới tiêu thụ nhân điều trên toàn cầu.

Với những yếu tố trên, giá điều khó có thể tăng mạnh trong thời gian tới.

+ Mặt hàng cà phê: Giá cà phê nhân xô tại các vùng trọng điểm Tây Nguyên trong phiên giao dịch ngày 28/4/2020 dao động ở mức 29.200 – 29.500 đ/kg, giảm nhẹ 100 đ/kg so với thời điểm giữa tháng 4/2020. Với việc Việt Nam cùng nhiều nước thực hiện biện pháp giãn cách xã hội để ngăn chặn sự lây lan của dịch Covid-19 đã khiến giao dịch cà phê xuất khẩu chậm lại, nên mua bán trên thị trường nội địa rất hạn chế.

+ Mặt hàng hạt tiêu: Giá hạt tiêu tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục tăng 5,3% (tương ứng 2.000 đ/kg) trong kỳ từ ngày 16/4 đến 28/4/2020, lên mức 39.500 đ/kg.

Giá hạt tiêu tăng do các hoạt động giao dịch, vận chuyển gặp khó khăn sau khi Việt Nam thực hiện biện pháp giãn cách xã hội và Ấn Độ phong tỏa đất nước để ngăn chặn sự lây lan của dịch Covid-19.

+ Mặt hàng cao su: Tại Đồng Nai, giá thu mua cao su của Tổng Công ty Cao su Đồng Nai từ ngày 16/4 đến 28/4/2020 giảm 5% - 10% so với nửa đầu tháng 4 và giảm 10% - 20% so với tháng 3/2020. Trong đó, mủ cao su nước tại vườn đạt 26.900 đ/kg, giảm 11,5%, mủ chén dây khô giảm 16,5%, đạt 9.600 đ/kg...

+ Mặt hàng thủy sản: Thị trường cá tra nguyên liệu trong nước trong nửa cuối tháng 4/2020 không có nhiều biến động trước diễn biến từ dịch Covid-19. Giá bán buôn cá tra tại Đồng Tháp dao động trong khoảng 18.000 - 18.500 đ/kg đối với cá tra loại 1 (700 - 900g/con). Đây là mức giá thấp nhất trong 10 năm qua. Giá tôm càng xanh (100g/con) giảm 10.000 đ/kg so với 15 ngày đầu tháng 4/2020, xuống còn 200.000 đ/kg.

### Tham khảo giá nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước ngày 28/4/2020

Tên hàng	Ngày 28/4/2020 (đ/kg)	So với ngày 15/4/2020 (%)	So với ngày 28/3/2020 (%)	So với đầu năm 2020 (%)
Gạo nguyên liệu IR 504	8.300	2,5	3,1	25,8
Gạo thành phẩm IR 504	9.900	2,1	5,3	32,0
Tấm gạo IR 504	7.300	-1,4	1,4	14,1
Cám vàng	5.600	10,9	16,7	16,7
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	29.500	0,3	-3,3	-8,1
Giá nhân điều xô tại Bình Phước	28.000	3,7	12,0	-24,3
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	39.500	5,3	8,2	-6,0
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	18.500	0,0	-1,6	-11,9
Tôm càng xanh tại Đồng Tháp (100 g/con)	200.000	-4,8	-9,1	-13,0
Cá ngừ vằn tại Đà Nẵng	50.000	11,1	42,9	-28,6
Mực ống tại Đà Nẵng (17 - 24 cm/con)	90.000	-25,0	12,5	-35,7
Tôm sú tại Đà Nẵng (25 - 30 con/kg)	200.000	-9,1	0,0	-37,5
Tôm chân trắng tại Đà Nẵng (60 con/kg)	110.000	0,0	0,0	-8,3
Cao su SVR CV	37.673	-10,9	-4,9	-15,7
Cao su SVR 10	25.458	-14,7	-11,0	-25,6
Cao su SVR 20	25.345	-14,8	-11,1	-25,7
Giá thu mua cao su của Tổng Công ty Cao su Đồng Nai				
Mủ nước loại 1 (đ/TSC)	250	-5,7	-11,3	-16,7
Mủ nước loại 2 (đ/TSC)	247	-5,7	-11,5	-16,8
Mủ nước tại vườn	26.900	-5,6	-11,5	-17,0
Mủ chén dây khô	9.600	-8,6	-16,5	-23,2
Mủ chén dây vừa	8.600	-9,5	-18,1	-25,2
Mủ đông khô	7.400	-10,8	-20,4	-28,2
Mủ dây khô	9.000	-9,1	-17,4	-24,4

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

# TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP MỞ RỘNG ĐẦU RA CHO VẢI THIÊU

Từ trung tuần tháng 5/2020, vải thiêu chín vụ sớm sẽ bắt đầu vào mùa thu hoạch rộ tại nhiều địa phương. Mặc dù vụ vải thiêu năm nay tiếp tục chịu tác động tiêu cực bởi diễn biến thời tiết bất lợi, tuy nhiên nhìn chung sản lượng vải thiêu thu hoạch dự kiến vẫn khá khả quan với năng suất cao và chất lượng tốt.

## **Vải thiêu thu hoạch dự kiến đạt sản lượng cao**

Tại tỉnh Bắc Giang, trong năm 2020, diện tích vải thiêu toàn tỉnh đạt trên 28.100 ha, sản lượng dự kiến khoảng 160.000 tấn, tăng 10.000 tấn so với năm 2019. Trong đó, vải sớm khoảng 6.000 ha, sản lượng 45.000 tấn và vải thiêu chính vụ thu hoạch từ ngày 10/6/2020 đạt trên 22.100 ha, sản lượng 115.000 tấn. Thời gian qua, Bắc Giang đã mở rộng diện tích sản xuất vải theo tiêu chuẩn VietGAP lên gần 15.000 ha, sản lượng ước đạt 110.000 tấn. Vải chứng nhận GlobalGAP đạt 80 ha, sản lượng ước đạt 500 tấn sẽ phục vụ các thị trường cao cấp. Bên cạnh đó, Bắc Giang cũng có 200 ha vải thiêu được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu sang Mỹ. Hiện diện tích trồng vải trên toàn tỉnh đang trong giai đoạn đậu quả với tỷ lệ đậu cao, chất lượng vải thiêu năm nay dự kiến cũng rất tốt. Vải sớm thu hoạch từ ngày 20/5 - 5/6/2020, vải chính vụ thu hoạch từ ngày 10/6/2020.

Tại tỉnh Hải Dương, toàn tỉnh hiện có 9.700ha vải. Trong năm 2020, dự kiến tổng sản lượng quả trên toàn tỉnh đạt 45.000 tấn; trong đó, trà vải sớm có tỷ lệ ra hoa đạt trên 90% và hiện đang trong giai đoạn làm cùi, trà vải thiêu có tỷ lệ ra hoa đạt khoảng 65-70% và đang cho quả non. Dự kiến sản lượng vải thiêu đạt khoảng 25.000 tấn.

## **Triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động tiêu thụ vải thiêu**

Chuẩn bị bước vào chính vụ thu hoạch vải thiêu, các địa phương đã xây dựng những kế hoạch tiêu thụ trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn có những diễn

biến khó lường, nhằm thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch, cũng như liên kết tiêu thụ vải thiêu tại thị trường trong nước. Đáng chú ý, năm 2020 là năm đầu tiên quả vải tươi của Việt Nam được chính thức cấp phép xuất khẩu sang Nhật Bản, mở ra cơ hội mở rộng thị trường cho loại trái cây này. Bên cạnh đó, Trung Quốc hiện vẫn là thị trường được chú trọng nhất khi tiêu thụ khoảng 60% sản lượng vải của Việt Nam. Mặc dù vậy, những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đang khiến các địa phương trọng điểm trồng vải thiêu phải nỗ lực hơn nữa trong việc xúc tiến tiêu thụ sản phẩm. Vụ thu hoạch vải thiêu năm nay sẽ bắt đầu từ trung tuần tháng 5/2020 và sản lượng vải thiêu cả nước ước đạt khoảng 400.000 tấn.



Tỉnh Bắc Giang có sản lượng vải thiêu lớn nhất trên cả nước. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tỉnh xác định thị trường trong nước là thị trường bền vững nhất và cần được tranh thủ tối đa. Bên cạnh đó, tỉnh cũng tập trung đẩy mạnh mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là đối với thị trường truyền thống, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thương nhân, tập đoàn, nhà phân phối tới ký kết hợp đồng sớm với các hợp tác xã, các doanh nghiệp và các tổ hợp tác, trang trại thu mua, tiêu thụ vải.

Để chuẩn bị các công đoạn xuất khẩu quả vải sang thị trường Nhật Bản, tỉnh đã phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật chọn và đề nghị phía Nhật Bản chấp thuận 19 mã số vùng trồng với diện tích 103 ha, sản

lượng ước đạt 600 tấn ở huyện Yên Thế và Lục Ngạn. Tỉnh đã hợp tác với 3 công ty Ameii, Chánh Thu và Toàn Cầu trong nước để liên kết xuất khẩu vải sang thị trường Nhật Bản. Dự kiến lô hàng xuất khẩu đầu tiên sẽ được thực hiện vào cuối tháng 5/2020.

Đối với thị trường Trung Quốc, tỉnh cũng đã chuẩn bị những kịch bản cụ thể cho các tình huống khó khăn về xuất khẩu như: Duy trì 149 mã số vùng trồng vải tại 4 huyện (Tân Yên, Yên Thế, Lục Nam, Lục Ngạn) với diện tích gần 15.900 ha, sản lượng ước đạt 94.400 tấn (chiếm gần 60% tổng lượng sản lượng vải). Toàn tỉnh hiện có 288 cơ sở được Trung Quốc cấp mã đóng gói đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng theo yêu cầu của thị trường này. Ở thời điểm hiện tại, phía Trung Quốc đang tập trung các giải pháp phòng chống dịch Covid-19, nguy cơ ảnh hưởng đến việc xuất khẩu của Việt Nam. Vì vậy, ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đã chủ động kế hoạch tất cả sản lượng vải xuất khẩu sang Trung Quốc bằng đường chính ngạch; đồng thời, duy trì 18 mã số vùng trồng với sản lượng trên 1.500 tấn đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào Mỹ, EU.

Ngoài ra, tỉnh Bắc Giang đã chuẩn bị các kịch bản tiêu thụ vải: Kịch bản thuận lợi nhất là xuất khẩu sang tất cả các thị trường; kịch bản thứ hai là xuất khẩu có khó khăn, nhưng vẫn có thể xuất khẩu được; kịch bản thứ ba trong bối cảnh khó khăn nhất là không xuất khẩu được, khi đó thì tập trung lớn nhất sẽ là tiêu thụ tại thị trường trong nước.

Trong khi đó, tại Hải Dương, để chuẩn bị cho vụ vải năm 2020, tỉnh Hải Dương đã chủ động giám sát chặt vùng trồng và tổ chức các hoạt động kết nối tiêu thụ vải. Vùng trồng này đáp ứng tiêu chuẩn của các thị trường Nhật Bản, Mỹ, Australia và các nước EU về kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm. Địa điểm triển khai tại các xã trồng vải, nhãn tập trung của huyện Thanh Hà và thành phố Chí Linh.

Hiện tỉnh Hải Dương đang phấn đấu xây dựng thành công 23 vùng trồng



nhãn, vải theo tiêu chuẩn quốc tế, diện tích khoảng 220ha. Trong đó, riêng quả vải có 19 vùng sản xuất vải được cấp mã số vùng trồng vải, diện tích 170ha, sản lượng dự kiến 1.000 tấn. Những vùng này sẽ đáp ứng các quy định nhập khẩu khắt khe của các thị trường như Nhật Bản, Mỹ, Australia và EU...

Nhật Bản là thị trường "khó tính", nếu xuất khẩu thành công vào thị trường này, sẽ là bước ngoặt cho quả vải xuất khẩu tới nhiều quốc gia khác, tỉnh Hải Dương đã ban hành hướng dẫn, đưa ra khuyến cáo, danh mục các thuốc bảo vệ thực vật được phép, phù hợp với từng thị trường xuất khẩu. Theo đó, tỉnh sẽ đưa ra phương án phun tập trung, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh sẽ cung ứng thuốc... không để người dân tự ý phun thuốc. Đồng thời, các vùng xuất khẩu sẽ được lấy mẫu kiểm tra tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trước khi xuất khẩu. Qua đó, hạn chế tối đa việc tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong quả vải, xuất khẩu thành công những lô vải đầu tiên sang Nhật Bản. Ngoài ra, tại huyện Thanh Hà – địa phương trồng vải thiều lớn nhất của Hải Dương cũng đã và đang chủ động tăng cường chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh cho người dân, hướng dẫn nông dân sản xuất theo quy trình VietGAP. Hiện vẫn có nhiều doanh nghiệp cho biết tiếp tục ký kết hợp đồng tiêu thụ vải với địa phương. Tính đến ngày 20/4/2020, đã có 3 doanh nghiệp đăng ký vùng trồng và bao tiêu quả vải của tỉnh xuất khẩu đi thị trường Nhật Bản và các nước.

Với sự nỗ lực của các Bộ, ngành và địa phương trong việc triển khai những nhóm giải pháp tích cực, chủ động, kỳ vọng vụ thu hoạch năm nay sẽ là năm vải được mùa, được giá.

## XUẤT KHẨU MỘT SỐ MẶT HÀNG NÔNG SẢN SẼ HỒI PHỤC TRỞ LẠI TRONG QUÝ II NĂM 2020



**T**rong tháng 4/2020, hoạt động xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản chịu tác động rõ nét hơn từ dịch Covid-19 trong bối cảnh đây là thời điểm dịch bệnh lan rộng và bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, khiến kim ngạch xuất khẩu hầu hết các mặt hàng trong nhóm này tiếp tục sụt giảm đáng kể, ngoại trừ xuất khẩu rau quả đã tăng trở lại trước sự hồi phục của thị trường Trung Quốc. Ước tính, kim ngạch xuất khẩu 10 mặt hàng chủ lực của nhóm nông, lâm, thủy sản (bao gồm: thủy sản, rau quả, cà phê, chè, hạt điều, hạt tiêu, sắn và các sản phẩm từ sắn, gạo, cao su, gỗ và các sản phẩm gỗ) trong tháng 4/2020 đạt 2,87 tỷ USD, giảm 8,9% so với tháng trước và giảm 6% so với tháng 4/2019.

Trong đó, xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất, ước đạt 400 nghìn tấn, trị giá 191

triệu USD, giảm tới 32,4% về lượng và giảm 29,5% về trị giá so với tháng trước do hạn chế bởi hạn ngạch xuất khẩu nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong nước, thấp hơn nhiều so với mức xuất khẩu bình quân 506 nghìn tấn/tháng trong quý I/2020. Việc kiểm soát hoạt động xuất khẩu gạo thông qua cấp hạn ngạch tại thị trường trong nước cộng với lệnh phong tỏa tại Ấn Độ nhằm hạn chế sự lây lan của dịch Covid-19 và lo ngại về nguy cơ thiếu hụt nguồn cung gạo do hạn hán tại Thái Lan đã tác động tiêu cực đến nguồn cung, khiến giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 4/2020 tăng rất mạnh. Giá gạo xuất khẩu bình quân ước đạt 479 USD/tấn, cao hơn nhiều so với mức 459 USD/tấn trong tháng 3/2020 và 415 USD/tấn trong tháng 4/2019.

## Ước tính xuất khẩu nhóm nông, thủy sản trong 4 tháng đầu năm 2020

(ĐVT: Lượng: nghìn tấn; Trị giá: triệu USD)

Mặt hàng chủ yếu	Tháng 4/2020		4 tháng năm 2020		So sánh (%)					
					T4/2020 so với T3/2020		T4/2020 so với T4/2019		4T/2020 so với 4T/2019	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>Tổng kim ngạch xuất khẩu</b>		<b>19.700</b>		<b>82.935</b>		<b>-18,4</b>		<b>-3,5</b>		<b>4,7</b>
<b>Nhóm nông, lâm, thủy sản</b>		<b>2.871</b>		<b>10.960</b>		<b>-8,9</b>		<b>-6,0</b>		<b>-1,0</b>
Tỷ trọng (%)		14,6		13,2						
Thủy sản		600		2.215		-4,6		-5,0		-8,5
Rau quả		390		1.280		7,9		-15,6		-8,7
Hạt điều	45	296	140	963	2,4	-4,3	26,2	9,2	21,5	5,8
Cà phê	170	280	659	1.115	0,0	-5,0	18,9	15,4	4,5	2,2
Chè	8	13	35	52	-13,8	-0,8	-14,2	-16,9	-3,7	-16,3
Hạt tiêu	40	80	121	256	-0,7	-3,7	8,2	-14,3	11,9	-9,4
Gạo	400	191	1.917	892	-32,4	-29,5	-41,9	-32,9	-7,9	0,2
Sắn và các sản phẩm từ sắn	250	100	1.018	359	-24,9	-13,8	4,3	4,9	11,1	2,3
- Sắn	52	21	293	73	-38,5	5,9	18,5	93,1	47,5	83,5
Cao su	55	71	283	402	-9,2	-18,5	-26,3	-33,7	-31,7	-27,6
Gỗ và sản phẩm gỗ		850		3.427		-13,8		-0,1		10,1
- Sản phẩm gỗ		511		2.328		-23,2		-12,5		5,8

Nguồn: Số liệu ước tính Liên bộ (gồm: Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Thống kê và Tổng cục Hải quan)

Trong tháng 4/2020, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ - mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của nhóm nông, lâm, thủy sản đã giảm sau nhiều tháng liên tục tăng trưởng. Ước tính, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này chỉ đạt 850 triệu USD, giảm 13,8% so với tháng trước và giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều khả năng xuất khẩu mặt hàng này trong 2 tháng tiếp theo của quý II/2020 sẽ tiếp tục giảm bởi đặc thù của ngành gỗ là nhận đơn đặt hàng trước từ 3 - 6 tháng, và xuất khẩu gỗ trong quý I/2020 có sự tăng trưởng chủ yếu là nhờ vào các đơn hàng của năm 2019 chuyển sang. Trong khi đó, đây không phải ngành hàng thiết yếu và từ giữa tháng 3/2020 đến nay là giai đoạn các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chính là Mỹ, châu Âu, Nhật Bản .... đang tập trung chống dịch nên số lượng đơn hàng mới giảm mạnh, trong khi nhiều đơn hàng cũ bị tạm dừng hoặc ngừng hợp đồng xuất khẩu. Hiện các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn như Mỹ (chiếm 51% tổng

kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong quý I/2020), EU (chiếm khoảng gần 9%) đã gần như không có đơn hàng mới; các thị trường Nhật Bản (chiếm 12%), Hàn Quốc (chiếm 7-8%) cũng chỉ có rất ít đơn hàng. Riêng thị trường Trung Quốc chiếm 10%; trong đó chủ yếu xuất khẩu 90% là sản phẩm dăm gỗ, trong những tháng đầu năm do ảnh hưởng của dịch, đến nay mới bắt đầu được phục hồi, nhưng cũng cần một thời gian nữa mới có thể bình thường trở lại.





Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, xuất khẩu hầu hết các mặt hàng còn lại trong nhóm nông, lâm, thủy sản đều giảm về kim ngạch so với tháng trước như: cao su ước tính giảm 18,5%; cà phê giảm 5%; thủy sản giảm 4,6%; hạt điều giảm 4,3%; hạt tiêu giảm 3,7%.

Ở chiều ngược lại, kim ngạch xuất khẩu rau quả ước tính tăng khoảng 7,9% so với tháng trước lên 390 triệu USD do Trung Quốc – thị trường tiêu thụ rau quả lớn nhất của Việt Nam sau một thời gian đóng biên đã mở cửa trở lại. Tuy nhiên, nhìn chung tình hình thông quan vẫn tương đối chậm do lệnh kiểm soát, phòng ngừa lây lan dịch bệnh dẫn tới nhiều thời điểm tại các cửa khẩu ở Lạng Sơn ùn ứ hàng ngàn xe nông sản, chủ yếu là trái cây xuất khẩu sang Trung Quốc cộng với tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp tại nhiều khu vực trên thế giới. Vì vậy, mặc dù đã có sự cải thiện so với tháng 3/2020 nhưng nếu so với cùng kỳ năm trước thì kim ngạch xuất khẩu rau quả vẫn giảm tới 15,6%.

Tính chung trong 4 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản ước đạt 10,96 tỷ USD, giảm 1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 13,2% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm so với mức tỷ trọng chiếm 14% trong 4 tháng đầu năm 2019. Tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đã khiến xuất khẩu hầu hết các mặt hàng đều sụt giảm, ngoại trừ một số mặt hàng vẫn duy trì được mức tăng trưởng do trong 2 tháng đầu năm dịch bệnh chưa tác động rõ nét tới một số đối tác thương mại chính, đặc biệt là Mỹ và EU cộng với việc nhiều đơn hàng cũ được chuyển từ năm 2019 sang.

Trong 2 tháng còn lại của quý II/2020, dự kiến tác động tiêu cực của dịch Covid-19 lên hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sẽ rõ nét hơn do dịch bệnh đã bùng phát và lây lan nhanh tới hầu hết các quốc gia là đối tác thương mại chính của Việt Nam. Mặc dù vậy, với đặc thù tập trung nhiều mặt hàng lương thực, thực



phẩm thiết yếu cộng với việc thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc đang dần hoạt động bình thường trở lại và Thủ tướng Chính phủ đã cho phép hoạt động xuất khẩu gạo được trở lại bình thường từ ngày 1/5/2020 do vấn đề an ninh lương thực tại thời điểm hiện nay không còn đáng lo ngại như thời điểm cuối tháng 3/2020, dự báo xuất khẩu nhóm hàng này sẽ tăng nhẹ trở lại.

Trong quý III/2020, nhiều khả năng đây sẽ là giai đoạn để xuất khẩu nông, lâm, thủy sản hồi phục và tăng tốc khi dịch Covid-19 tại nhiều “điểm nóng” trên toàn cầu dự kiến có xu hướng chậm lại và một số quốc gia bắt đầu tái mở cửa nền kinh tế cộng với việc Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có thể có hiệu lực từ tháng 7/2020 được kỳ vọng sẽ giúp xuất khẩu sang châu Âu đạt kết quả khả quan.

# XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG TRUNG QUỐC CÓ DẤU HIỆU HỒI PHỤC



**T**heo số liệu của của Tổng cục Hải quan, trong quý I/2020, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đạt 1,6 tỷ USD, giảm 10,2% so với cùng kỳ năm 2019 do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Thị trường này đứng thứ hai về thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam với thị phần chiếm 19,8% trên tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt nam.

Tuy nhiên, sau khi tình hình dịch Covid-19 tại Trung Quốc được kiểm soát, hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này đang có sự phục hồi trở lại.

Trong tháng 3/2020, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tăng mạnh 80,4% so với tháng 2/2020 và tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 710,75 triệu USD. Nhìn chung kim ngạch xuất khẩu hầu hết các mặt hàng nông, lâm, thủy sản đều tăng mạnh so với tháng

2/2020, ngoại trừ mặt hàng cao su.

Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc tăng 75,4%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 85,7%, sắn và sản phẩm từ sắn tăng 67,6%, các mặt hàng khác kim ngạch tăng từ 2 – 4 lần so với tháng 2/2020. Riêng mặt hàng cao su giảm 20,4% về lượng và 23,7% về kim ngạch so với tháng 2/2020, đạt 33,97 nghìn tấn, kim ngạch 46,37 triệu USD.

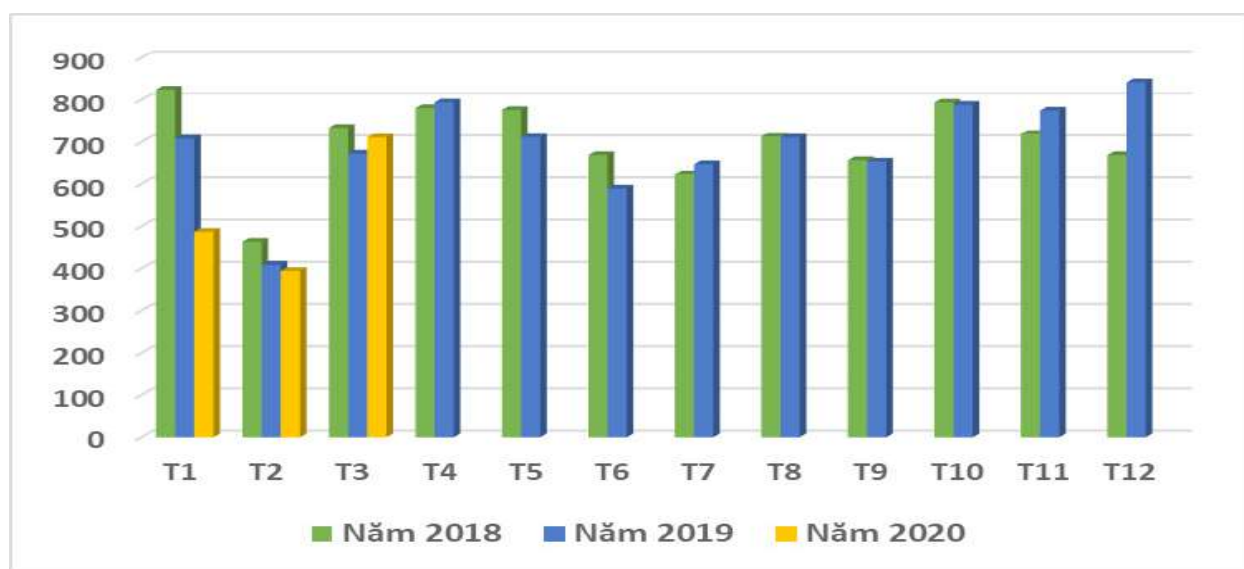
Tính chung quý I/2020, một số mặt hàng có độ phụ thuộc lớn vào thị trường Trung Quốc và ít có thị trường thay thế sụt giảm khá mạnh so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả sang thị trường Trung Quốc giảm 22,7%, cao su giảm 29,2%, thủy sản giảm 28,6%, hạt điều giảm 46,7%, chè giảm 82,2%.

Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Trung Quốc vẫn duy trì được mức tăng trưởng cao lên tới 30,9%.

Đáng chú ý, xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc sau 2 năm suy giảm cũng đang có dấu hiệu tăng trở lại. Theo thống kê, quý I/2020, xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc tăng mạnh 274,6% về lượng và 337,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Trong quý I/2020, Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu mặt hàng gạo nếp nhằm chuẩn bị cho nhu cầu của các ngày Lễ, Tết đầu năm (Tết Nguyên tiêu, Tết Hàn thực, Tết Đoan Ngọ).



### Kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Trung Quốc năm 2018-2020 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

### Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong tháng 3 và quý I/2020

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Tên hàng	Tháng 3/2020		So với tháng 2/2020 (%)		Quý I/2020		So với quý I/2019 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Hàng rau quả		228.297		75,4		525.650		-22,7
Gỗ và sản phẩm gỗ		154.080		85,7		331.509		30,9
Sắn và các sản phẩm từ sắn	301.841	105.191	48,1	67,6	703.033	234.765	16,5	3,2
Cao su	33.969	46.370	-20,4	-23,7	142.837	203.099	-34,8	-29,2
Hàng thủy sản		81.170		297,2		140.390		-28,6
Gạo	95.818	53.887	100,2	104,8	162.040	90.963	274,6	337,1
Hạt điều	3.546	24.715	494,0	433,9	6.433	46.182	-39,9	-46,7
Cà phê	4.936	16.461	59,9	180,3	9.988	26.185	-7,2	8,7
Chè	398	582	208,5	271,0	762	1.008	-45,6	-82,2
<b>Tổng kim ngạch</b>		<b>710.753</b>		<b>80,4</b>		<b>1.599.751</b>		<b>-10,2</b>

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Dự báo:

Hiện nay, tình hình dịch Covid-19 tại Trung Quốc cơ bản đang được kiểm soát tốt, nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng theo đó cũng đang tăng trở lại. Do đó, xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong quý II/2020.

Đối với cao su, mặt hàng chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ dịch Covid-19 tại Trung Quốc, dự báo xuất khẩu mặt hàng này có thể cải thiện theo chiều hướng tích cực hơn trong thời gian tới do sự phục hồi sản xuất của ngành ô tô tại đây.



Sản lượng ô tô sản xuất tại Trung Quốc trong tháng 3/2020 tăng 399,2% so với tháng 2/2020 nhưng giảm 44,5% so cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, điều tích cực là sản xuất lắp xe tại Trung Quốc đang duy trì mức tăng hàng tháng và sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019 cũng đã dần thu hẹp. Tính đến hết ngày 23/4/2020, tỷ lệ hoạt động của các nhà sản xuất lắp bán thép tại Trung Quốc là 65,19%, tăng 1,25 điểm phần trăm so với tháng trước nhưng giảm 2,27 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước; trong đó, tỷ lệ hoạt động của các nhà sản xuất lắp xe bằng thép là 65,81%, tăng 1,77 điểm phần trăm so với tháng trước, nhưng giảm 6,90 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Các nhà máy ô tô ở các khu vực của châu Âu đang có kế hoạch sản xuất trở lại, các đơn đặt hàng xuất khẩu lắp xe của Trung Quốc cũng tăng lên.

## Mặt hàng rau quả:

Dự báo thời gian tới, xuất khẩu hàng rau quả nhìn chung sẽ khả quan hơn thời điểm bùng phát dịch Covid-19 tại Trung Quốc.

Trong giai đoạn hậu dịch bệnh, người dân Trung Quốc có xu hướng tăng tiêu dùng rau quả đông lạnh do thời hạn sử dụng lâu và dễ chế biến tại nhà hơn so với sản phẩm tươi. Nhu cầu của thị trường Trung Quốc đối với sản phẩm rau củ đông lạnh tập trung vào các mặt hàng: Súp lơ đông lạnh, bông cải xanh, đậu xanh, ngô, và rau trộn.

Bên cạnh đó, người tiêu dùng Trung Quốc ưa chuộng các loại trái cây như sầu riêng, măng cụt, xoài, thanh long. Sầu riêng được tiêu thụ mạnh tại thị trường Trung Quốc, sản phẩm đa dạng từ sầu riêng tươi đến các sản phẩm có hương liệu, được chế biến từ sầu riêng như: pizza, salad, bánh.

Nguồn cung chuối của Philippin đang bị gián đoạn do dịch Covid-19, trong khi chất lượng chuối của Việt Nam cũng được đánh giá khá tốt tại thị trường Trung Quốc. Đây được xem là cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu chuối sang thị trường này trong thời gian tới.

Trong khi đó, xuất khẩu thanh long sang thị trường Trung Quốc trong những tháng đầu năm 2020 cũng có diễn biến tích cực. Theo tính toán từ số liệu thống kê của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu thanh long (mã HS: 08109080) của nước này trong 2 tháng đầu năm 2020 đạt 109.065 tấn, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, Trung Quốc lại tăng nhập khẩu thanh long từ Việt Nam trong giai đoạn này, với mức tăng 55%, đạt 109.056 tấn. Trong đó, Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu thanh long tươi ruột đỏ từ Việt Nam.

Trong quý I/2020, xuất khẩu xoài, chuối, mít... sang thị trường Trung Quốc vẫn tăng trưởng tốt, nhưng xuất khẩu dưa hấu, nhãn, dứa lại giảm đáng kể.

Đáng chú ý, trong khi kim ngạch xuất khẩu các loại quả, rau củ, hoa sang thị trường Trung Quốc đều giảm mạnh thì xuất khẩu sản phẩm chế biến sang thị trường này tăng tới 71,9% trong quý I/2020. Điều này cho thấy, thị hiếu tiêu dùng của người dân Trung Quốc đang có sự chuyển dịch do tác động của dịch Covid-19. Vì vậy, để tăng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, các nhà máy chế biến trong nước cần tăng cường công suất, tập trung phân khúc hàng khô, sơ

chế, sản phẩm cấp đông, nước quả cô đặc, trái cây ép đóng lon, thủy sản đồ hộp chế biến...



### Xuất khẩu rau, hoa, quả của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong quý I/2020

Chủng loại	Quý I/2020 (nghìn USD)	So với quý I/2019 (%)
Quả	471.142	-23,9
Sản phẩm chế biến	37.012	71,9
Rau củ	17.002	-56,8
Hoa	325	-74,7
Lá	239	-40,6
loại khác	409	619,9

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

### Một số chủng loại rau, hoa, quả xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong quý I/2020

Chủng loại	Quý I/2020 (nghìn USD)	So với quý I/2019 (%)
Thanh long	286.449	0,6
Xoài	68.540	29,3
Chuối	52.464	51,8
Mít	28.687	14,5
Dứa hấu	24.628	-31,6
Ổt	19.088	34,4
Nhãn	11.875	-85,9
Hạt dẻ cười	6.415	292,7
Dừa	4.450	-55,8
Hạnh nhân	2.976	-21,1
Chôm chôm	2.748	-56,5
Khoai lang	2.623	579,7
Nấm hương	2.012	-88,0
Chanh leo	1.682	-63,3
Sầu riêng	1.354	-97,5
Sả	995	
Thảo quả	954	-46,2
Thạch	850	102,5
Mộc nhĩ	696	-89,8
Đỗ đỏ	362	-51,5

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

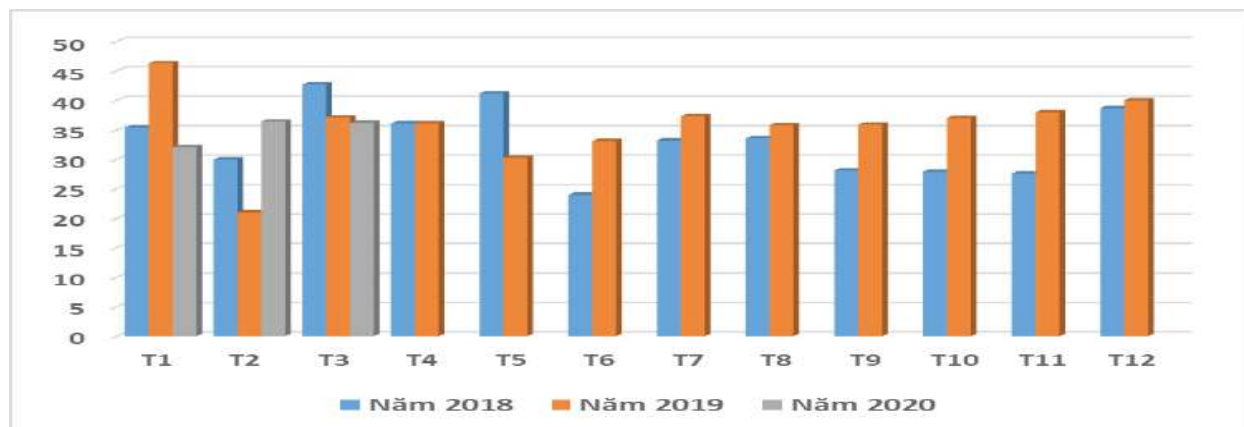
## QUÝ I/2020: XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG NGA GIẢM NHE

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga trong tháng 3/2020 đạt 36,2 triệu USD, giảm nhẹ so với tháng trước và giảm 2,3% so với tháng 3/2019. Tính chung quý I/2020, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này đạt 104,6 triệu USD, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Dự báo kim ngạch xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Nga sẽ được phục hồi từ quý III/2020 do dịch Covid-19 có thể lên đỉnh điểm vào tháng 5 và giảm dần từ tháng 6/2020. Hơn nữa, các nước trên thế giới đang chi nhiều tỷ USD nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng lương thực, thực phẩm... vẫn được duy trì.



### Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Nga năm 2018 - 2020 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

#### Về chủng loại:

Quý 1/2020, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nga tăng mạnh như hàng rau quả, hàng thủy sản, hạt tiêu... và

xuất khẩu một số mặt hàng tăng khá như gỗ và sản phẩm gỗ...

Bên cạnh đó, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng giảm mạnh như cà phê, hạt điều, gạo...

Giá xuất khẩu bình quân một số mặt hàng trong quý 1/2020 tăng so với cùng kỳ năm trước như giá xuất khẩu chè tăng 0,6%, đạt 1.554 USD/tấn; gạo đạt 417 USD/tấn, tăng 0,6%; giá cao su tăng 4,8%, đạt 1.478 USD/tấn...

### Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Nga quý I năm 2020 (Trị giá: nghìn USD)

Mặt hàng	Quý I năm 2020	So với quý 1/2019 (%)	Tháng 3/2020	So với tháng 2/2020 (%)	So với tháng 3/2019 (%)
<b>Tổng</b>	<b>104.644</b>	<b>-0,7</b>	<b>36.233</b>	<b>-0,4</b>	<b>-2,3</b>
Cà phê	40.179	-19,0	9.917	-39,8	-27,8
Hàng thủy sản	26.405	22,0	11.344	53,4	33,5
Hàng rau quả	14.443	220,1	6.264	31,2	193,6
Hạt điều	9.964	-36,7	3.671	39,1	-43,0
Chè	5.455	-3,8	1.874	-8,6	18,7
Hạt tiêu	2.792	49,7	1.371	53,0	11,4
Gỗ và sản phẩm gỗ	1.881	6,2	513	56,1	1,1
Cao su	1.771	-24,8	634	-32,8	-46,5
Gạo	1.754	-20,8	645	-25,0	-63,8

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

#### Triển vọng xuất khẩu:

Trong những năm qua, trên thị trường Nga, các mặt hàng nông sản của Việt Nam như thủy hải sản, cà phê, gạo, trái cây... đã được người tiêu dùng biết đến. Các doanh nghiệp Nga chuyên nhập khẩu lương thực, thực phẩm nắm bắt vững hơn tiềm năng của Việt Nam so với nhiều nước khác. Hơn nữa, quan hệ đối tác toàn diện giữa Việt Nam và Nga đã có những bước phát triển toàn diện, tiềm năng hợp tác giữa hai bên còn rất lớn. Do đó, có thể thấy, hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam đang có cơ hội lớn xuất khẩu sang Nga.

Quý 1/2020, một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu sang Nga đạt kim ngạch tăng trưởng cao là những tín hiệu khả quan trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và Nga nói riêng đang gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19. Những mặt hàng này dự báo sẽ tiếp tục tăng trong những tháng tiếp theo do nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng thiết yếu vẫn tăng và được ưu tiên hơn những mặt hàng tiêu dùng khác.

Trong tháng 3/2020, Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Liên bang Nga có

thông báo chính thức cho phép nhập khẩu sản phẩm thịt gà chế biến từ Việt Nam vào Nga. Công ty đầu tiên được phép xuất khẩu là Công ty cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam. Việc Việt Nam được phép xuất khẩu thịt gà chế biến sang thị trường Nga cũng đồng nghĩa với việc Việt Nam được phép xuất khẩu sản phẩm này sang các nước trong Liên minh kinh tế Á - Âu. Để thịt gà chế biến vào được thị trường "khó tính" này, doanh nghiệp phải đáp ứng được các tiêu chuẩn chăn nuôi, giết mổ, chế biến thịt gà theo chuỗi, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, có truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, mặt hàng này phải đáp ứng hàng loạt tiêu chuẩn, hàng rào kỹ thuật khác của Liên bang Nga nói riêng và Liên minh kinh tế Á - Âu nói chung.



### Hàng rau quả:

Theo số liệu thống kê, quý I/2020, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả sang thị trường Nga đạt 14,4 triệu USD, tăng 220,1% so với cùng kỳ năm 2019. Đây là nhóm mặt hàng tiềm năng, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 đang lan rộng tại Nga, nhu cầu sản phẩm chế biến tăng mạnh do thuận tiện trong sử dụng.

Các sản phẩm chế biến là mặt hàng đạt kim ngạch lớn nhất trong quý I/2020, với trên 10 triệu USD, tăng 290% so với cùng kỳ năm 2019 và chiếm 81% tỷ trọng.

### Hàng thủy sản:

Theo số liệu thống kê, trong quý I/2020, kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản sang thị trường Nga đạt 6,8 nghìn tấn, trị giá 26,4 triệu USD, tăng 12,6% về lượng và tăng 22% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Cũng như mặt hàng rau quả, hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường Nga ít bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 do nước Nga áp dụng lệnh cách ly, người dân ở nhà tăng nấu nướng nên các sản phẩm như ngũ cốc, rau quả, thực phẩm (thịt, cá, tôm...) được tiêu thụ mạnh tại các siêu thị trên khắp nước Nga. Dự kiến xuất khẩu thủy sản sang Nga trong quý II/2020 tiếp tục tăng mạnh do nhu cầu nhập khẩu của thị trường này tăng.



## Xuất khẩu hàng thủy sản sang thị trường Nga quý 1 năm 2020

(Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD; Giá: USD/tấn)

Nhóm hàng	Quý 1 năm 2020			So với quý 1 năm 2019 (%)		
	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ	Lượng	Trị giá	Giá XKBQ
<b>Tổng</b>	<b>6.772</b>	<b>26.405</b>	<b>3.896</b>	<b>12,6</b>	<b>22,0</b>	<b>8,4</b>
Cá khô	1.015	7.076	6.971	-16,7	-17,2	-0,5
Tôm các loại	607	5.531	9.107	234,9	196,5	-11,5
Cá tra, basa	2.398	4.452	1.856	29,7	-8,8	-29,7
Surimi	1.590	3.937	2.476	-38,1	-31,8	10,2
Cá đông lạnh	541	2.527	4.671			
Cá ngừ các loại	504	2.352	4.669	601,4	568,3	-4,7
Bạch tuộc các loại	85	428	5.016	300,8	258,3	-10,6
Mắm	32	72	2.268	-69,2	1,6	229,3

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

## Một số doanh nghiệp xuất khẩu hàng thủy sản sang thị trường Nga đạt trị giá cao trong quý 1 năm 2020

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	TRỊ GIÁ (NGHÌN USD)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM SÀI GÒN	3.531
2	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ	3.331
3	CÔNG TY TNHH HẢI VƯƠNG	2.474
4	CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM ANH LONG	2.077
5	CÔNG TY CP SÀI GÒN TÂM TÂM	1.959
6	CÔNG TY CP CHẾ BIẾN VÀ DỊCH VỤ THỦY SẢN CÀ MAU	1.792
7	CÔNG TY CP VẠN Ý	1.677
8	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI THANH	1.645
9	CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG	1.603
10	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN MINH HẢI	1.292

(Số liệu thống kê sơ bộ, chỉ dùng để tham khảo)



## HÀ NAM XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU SẠCH VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN



Hình minh họa: Bánh đa nem làng Chiếu

Hà Nam là tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng với nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, khí hậu và thổ nhưỡng được thiên nhiên ưu đãi. Tỉnh Hà Nam luôn xác định nông nghiệp là một thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung trọng tâm vào việc sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Quy hoạch phát triển nông nghiệp của Hà Nam gắn với quy hoạch phát triển nông nghiệp của cả nước, của vùng đồng bằng sông Hồng, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; phát triển nông nghiệp bền vững, theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả, trên cơ sở khai thác thế mạnh điều kiện tự nhiên của từng vùng.

Huyện Lý Nhân và Bình Lục được xác định là 2 huyện trọng điểm về phát triển nông nghiệp của Hà Nam, tập trung phát triển một số sản phẩm chủ lực (lúa, rau, củ, quả chất lượng cao, bò thịt, lợn, gia cầm...). Huyện Duy Tiên và Thanh Liêm phát triển theo hướng nông nghiệp ven

đô các khu công nghiệp, phát triển nông nghiệp kết hợp với bảo quản, chế biến nông sản... Thành phố Phủ Lý phát triển nông nghiệp đô thị với các sản phẩm rau củ, nấm, cây ăn quả, hoa cây cảnh... Kim Bảng phát triển nông nghiệp kết hợp với du lịch, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái phục vụ du lịch. Phấn đấu giai đoạn 2021-2025, sản xuất nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 4%/năm, ổn định tốc độ tăng trưởng bình quân 3,5% trong giai đoạn 2025-2035.

Hà Nam là tỉnh đầu tiên trong cả nước xây dựng thành công và được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu vùng. Đây là một sáng kiến của ngành Khoa học và Công nghệ Hà Nam đề xuất với các nhà khoa học, các cơ quan trung ương xây dựng hình thức bảo hộ tài sản trí tuệ một cách cụ thể, phù hợp. Đến nay, tỉnh Hà Nam có 29 tổ chức, cá nhân trên địa bàn được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Hà Nam cho các sản phẩm như: Ổi, bưởi, dưa lưới chất lượng cao, đông trùng hạ thảo, rau hữu cơ, long nhãn, sen sấy,

nấm rơm, nấm sò, mộc nhĩ, nấm hương, nấm linh chi, rượu, miến, bánh đa sợi... Đây là bước phát triển vượt bậc về số lượng và chất lượng so với việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển sản xuất.

Thời gian qua, Hà Nam đã xây dựng và hỗ trợ vận hành được khá nhiều mô hình quản lý, phát triển tài sản trí tuệ hoạt động có hiệu quả như: Nhãn hiệu tập thể đối với các sản phẩm bánh đa nem làng Châu, lụa Nha Xá, cá kho Nhân Hậu, trống Đọi Tam...; nhãn hiệu chứng nhận Hà Nam cho các sản phẩm đông trùng hạ thảo Minh Đức, rau hữu cơ Trác Văn, ổi Trác Văn, rau an toàn Liên Hiệp, dưa lưới chất lượng cao...

Chuối ngự Đại Hoàng, cá kho Nhân Hậu (Hòa Hậu) và bánh đa nem làng Châu (Nguyên Lý) là những sản phẩm nổi tiếng ở các làng nghề, được đầu tư xây dựng thương hiệu sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGap. Công tác xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản đang tiếp tục được tỉnh Hà Nam triển khai thực hiện. Nhiều cơ sở sản xuất các sản phẩm rau ăn lá, củ, quả, dưa lưới, chuối tiêu hồng đã đủ điều kiện được cấp chứng nhận VietGap.

Việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm nói chung và nông sản nói riêng được tỉnh Hà Nam xác định vừa là giải pháp, vừa là yêu cầu cần thiết để tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị sản phẩm. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh đã tham mưu tích cực để tỉnh Hà Nam có chính sách ưu đãi phù hợp hỗ trợ nông dân và các tổ chức nông dân in tem truy xuất nguồn gốc, xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Hà Nam cho các sản phẩm nổi tiếng, đem lại kết quả thiết thực, mang lại nhiều lợi ích cho người sản xuất và tiêu dùng.

Việc xây dựng nhãn hiệu sản phẩm có vai trò hết sức quan trọng, giúp người sản xuất và tiêu dùng có mối quan hệ gắn kết nhờ sự hỗ trợ tích cực của công nghệ. Từ đó, những sản phẩm nông sản, tiểu thủ công làng nghề của tỉnh Hà Nam có nhiều điều kiện và cơ hội thuận lợi để tiếp cận

với các thị trường lớn trong nước và nước ngoài. Thị trường tiêu thụ sản phẩm được mở rộng, tạo động lực và cơ hội để các tổ chức và cá nhân yên tâm mở rộng sản xuất, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để nâng cao chất lượng cạnh tranh, có thể khẳng định thương hiệu và ngày càng đứng vững trên thị trường, tạo nguồn thu bền vững.

Nhằm tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị các sản phẩm của địa phương, tỉnh Hà Nam đã triển khai chương trình hỗ trợ in tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp sạch, sản phẩm được chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận Hà Nam. Đến nay, sau hơn 1 năm triển khai, chương trình đã mang lại những kết quả tích cực.

Tỉnh Hà Nam xác định, để nâng tầm giá trị nông sản, nông nghiệp cần một giải pháp tổng thể, đồng bộ, trong đó đưa chương trình hỗ trợ in tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp vào chuỗi liên kết sản xuất được tỉnh Hà Nam xem là một giải pháp quan trọng cần được ưu tiên.

Tỉnh Hà Nam đã hỗ trợ 42 mô hình liên kết sản xuất rau, củ, quả, hoa công nghệ cao có quy mô từ 3 đến 5 ha trở lên và 60 mô hình sản xuất rau, củ, quả, nấm, hoa có quy mô từ 0,2 ha đến dưới 3 ha tại các huyện, thành phố thông qua các cửa hàng giới thiệu sản phẩm các huyện, thành phố; 10 mô hình được cấp chứng nhận quyền sử dụng "nhãn hiệu chứng nhận Hà Nam".

Tỉnh Hà Nam đã quy hoạch phát triển nông nghiệp đến năm 2025, định hướng đến 2035, bao gồm Vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp huyện Lý Nhân và Bình Lục; Vùng nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái huyện Kim Bảng; Vùng nông nghiệp đô thị sinh thái TP. Phủ Lý. Hà Nam đã quy hoạch một số khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gồm huyện Lý Nhân 2 khu 358 ha; huyện Bình Lục một khu 121 ha; TP. Phủ Lý một khu 123 ha; huyện Thanh Liêm một khu chăn nuôi bò sữa tập trung 500 ha...

# 35 DOANH NGHIỆP VIỆT NAM XÚC TIẾN XUẤT KHẨU TRỰC TUYẾN NÔNG SẢN, THỰC PHẨM SANG TRUNG QUỐC

Ngày 21/4/2020, tại hai đầu cầu Hà Nội (Việt Nam) và Quảng Tây (Trung Quốc) đã diễn ra “Lễ khởi động Hội nghị giao thương trực tuyến hàng hóa (chuyên đề nông sản, thực phẩm) Việt Nam - Trung Quốc (Quảng Tây) 2020”. Hội nghị kéo dài đến hết ngày 23/4 với 6 phiên giao dịch, quảng bá, xúc tiến xuất khẩu hàng Việt Nam theo các chuyên đề hoa quả sấy khô, trái cây và rau củ quả tươi, các loại hạt, thực phẩm chế biến khô, đồ uống và thủy sản.

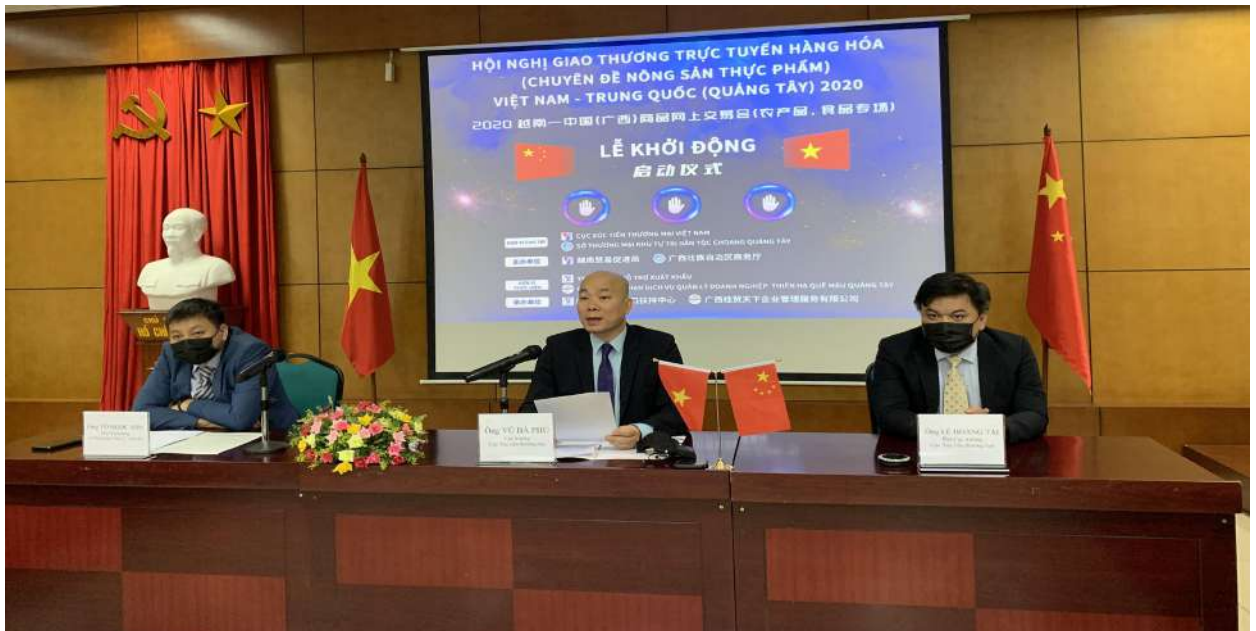
Sự kiện do Cục Xúc tiến thương mại (XTTM), Bộ Công Thương Việt Nam phối hợp với Sở Thương mại Khu Tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) đồng tổ chức trong khuôn khổ các nội dung thỏa thuận hợp tác XTTM giữa Cục XTTM, các Sở Công Thương 10 tỉnh, thành phố phía Bắc Việt Nam với Sở Thương mại Quảng Tây tháng 6 năm 2019.

Đây là sự kiện hội nghị giao thương trực tuyến đầu tiên trong lĩnh vực nông sản, thực phẩm của Việt Nam với thị trường Trung Quốc. Hội nghị nhằm mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam kết nối với đối tác nhập khẩu tiềm năng Trung

Quốc từ vị trí địa lý cách xa hơn 400km trong bối cảnh các hoạt động XTTM truyền thống gặp nhiều khó khăn vì dịch Covid-19.

Đồng thời, phía Việt Nam đề nghị Sở Thương mại Quảng Tây thúc đẩy hải quan Nam Ninh (Trung Quốc) sớm triển khai tuyên bố của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan Trung Quốc với Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam ngày 17/4/2020 về việc khôi phục lại thời gian thông quan cửa khẩu Tân Thanh - Pò Chải như bình thường và nối lại hoạt động thông quan vào ngày nghỉ, ngày Lễ, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam thông thương sang Trung Quốc.

Trên 150 doanh nghiệp hai nước Việt Nam, Trung Quốc đã tham gia hội nghị. Trong đó 35 doanh nghiệp Việt Nam của 13 tỉnh, thành phố trên cả nước đã giới thiệu, quảng bá tới các nhà nhập khẩu Trung Quốc tại hội nghị đa dạng các mặt hàng nông sản, thực phẩm thế mạnh của Việt Nam như nông sản (gôm chè, cà phê, hạt điều, mắc ca, gạo, ngô, sắn, rau quả...), thực phẩm chế biến (bún, phở khô...), đồ uống (rượu, nước ép trái cây, sữa đậu nành...).



## HÀ GIANG CÓ 9.300 HA CHÈ ĐẠT CHUẨN GAP

**K**hông chỉ là tỉnh có diện tích chè đứng đầu cả nước, Hà Giang còn là địa phương phát triển mạnh trồng chè theo hướng sạch. Đến nay tỉnh có hơn 9.300 ha chè đạt chuẩn GAP. Trong đó diện tích chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP là hơn 4.857 ha và trên 4.525 ha chè sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ.



Tỉnh Hà Giang đã xác định cây chè là một trong 5 loại cây trồng chủ lực trong Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh Hà Giang giai đoạn 2016 - 2020. Tỉnh đặt ra mục tiêu đến cuối năm 2020 diện tích chè kinh doanh là 17.000 ha; trong đó 70% diện tích theo VietGAP hoặc hữu cơ; sản lượng chè khô 19.300 tấn. Giá chè khô bình quân tăng từ 41 triệu đồng/tấn lên 80 triệu đồng/tấn. Giá trị sản xuất chè búp tươi đạt trên 323,7 tỷ đồng.

Toàn tỉnh có hiện 6 doanh nghiệp, trên 20 hợp tác xã và trên 400 cơ sở chế biến nhỏ hoạt động sản xuất kinh doanh chè. Các doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở lớn đều đầu tư dây chuyền máy móc hiện đại trong chế biến, máy đóng gói, in nhãn mác bao bì, đăng ký mã số, mã vạch... Nhiều doanh nghiệp đã được đăng ký nhãn mác như: Chè Hùng An của Công ty cổ phần chè Hùng An; Chè Thượng Sơn của Công ty TNHH Thành Sơn; Fin hò trà của Hợp tác xã chế biến chè Phìn Hồ...

Đến nay, chè được trồng tại 11 huyện, thành phố của tỉnh, với tổng diện tích là hơn 20.600 ha; năng suất bình quân đạt 40,9tạ/ha; sản lượng đạt 73.100 tấn/năm. Tỉnh có những vùng chè Shan tuyết rộng lớn và nổi tiếng thơm ngon như vùng chè Shan tuyết Phìn Hồ, huyện Hoàng Su Phì; vùng chè Nà Chì, huyện Xín Mần; vùng chè Cao Bồ, huyện Vị Xuyên... Xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên có hàng nghìn ha chè Shan tuyết cổ thụ, sinh sống trên các đỉnh núi cao, phân bố đều ở 11 thôn trong xã. Từ năm 2011, chè Cao Bồ chính thức được Liên đoàn quốc tế về phong trào sản xuất nông nghiệp hữu cơ (IFOAM) cấp chứng chỉ chè hữu cơ - Organic Cao Bồ và đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu, châu Mỹ.

## THANH HÓA: NHẬP KHẨU HƠN 1,2 NGHÌN CON LỢN ÔNG BÀ, CỤ KỶ TỪ CANADA

**N**gày 19/4/2020, Chi cục Chăn nuôi và Thú y Thanh Hóa phối hợp với Chi cục Thú y vùng III, Công ty TNHH và dịch vụ chăn nuôi New Hope Thanh Hóa thực hiện quy trình nhập 1.208 con lợn giống cấp ông bà, cụ kỵ, gồm 126 con lợn đực hậu bị, 1.082 lợn cái hậu bị từ Canada về Trang trại lợn giống của công ty tại thôn Tượng Liên, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành. Ngành nông nghiệp Thanh Hóa xác định, dịch tả lợn châu Phi được khống chế và kiểm soát, giá lợn hơi tăng cao, nguồn cung khan hiếm vừa là cơ hội

nhưng cũng là thách thức trong việc tái đàn và kiểm soát bệnh dịch. Việc tái đàn, tăng đàn lợn là giải pháp để đảm bảo đủ cân đối cung cầu thịt lợn và thực hiện mục tiêu lớn nhất là bình ổn giá thịt lợn.

Như vậy, với việc Công ty New Hope Thanh Hóa nhập trên 1,2 nghìn con lợn cấp ông bà, cụ kỵ, đến nay, tổng đàn lợn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa khoảng 1.150.000 con, trong đó lợn nái cấp cụ kỵ, ông bà là 2.350 con, lợn nái cấp bố mẹ khoảng 110.000 con.

Với tổng đàn lợn hiện tại gần 1,2 triệu con, Thanh Hóa đã nâng tổng đàn gần bằng thời điểm trước khi dịch tả lợn châu Phi xuất hiện. Hiện nay lợn, sản phẩm từ lợn đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ của nhân dân trong tỉnh và xuất cung ứng ra các tỉnh ngoài góp phần cung cấp cho nhu

cầu tiêu thụ thịt lợn trong nước.

Trung bình mỗi ngày tỉnh Thanh Hóa giết mổ tiêu thụ nội tỉnh 1.500 con lợn (tương đương khoảng 150 tấn lợn hơi), xuất bán ra ngoài tỉnh 450 - 500 con lợn thịt (tương đương khoảng 50 tấn lợn hơi).

## GIAO THƯƠNG:

### CÔNG TY SENEGAL CÓ NHU CẦU NHẬP KHẨU GẠO TẮM

Công ty Senegal có nhu cầu nhập khẩu gạo tằm.

Doanh nghiệp Việt Nam quan tâm, liên hệ trực tiếp:

Thương vụ Việt Nam tại Algeria

Địa chỉ: El Biar, Alger, Algérie

Mobile: + 213559502658

Email: Dz@moit.gov.vn



### SINGAPORE CẦN NHẬP KHẨU CÁC SẢN PHẨM ĐỒ HỘP

Singapore hiện đang có nhu cầu nhập khẩu một số mặt hàng thực phẩm đóng hộp. Các doanh nghiệp có khả năng cung cấp, liên hệ và gửi báo giá, khả năng cung cấp cho Thương vụ Việt Nam tại Singapore theo địa chỉ sg@moit.gov.vn.

Danh sách tiếng Anh của các mặt hàng đồ hộp như sau

Các mặt hàng rau, củ đóng hộp: Tomato & tomato based (minestrone); fish & chowders soup; canned asparagus; canned bamboo shoot; canned beans...

Danh sách mặt hàng thủy sản đóng hộp: Tuna Chunk (Skipjack) LM in Vegetable oil; Tuna chunks in sunflower oil; Canned Corned Tuna; Tuna in Hot and Spicy; Packing sardine.



## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐỒNG Ý XUẤT KHẨU GẠO BÌNH THƯỜNG TRỞ LẠI TỪ THÁNG 5/2020

Chiều ngày 28/4/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ trực tuyến về vấn đề xuất khẩu gạo với sự tham dự của lãnh đạo 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long - vựa lúa của cả nước, các tập đoàn, tổng công ty lương thực lớn, một số bộ, ngành.

Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý với đề xuất của Bộ Công Thương về phương án điều hành xuất khẩu gạo. Cụ thể, từ ngày 1/5/2020 cho phép hoạt động xuất khẩu gạo được trở lại bình thường, tiếp tục thực hiện theo Nghị định 107 và thực hiện nghiêm chỉ xuất khẩu gạo qua cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường sắt, đường

biển, đường thủy, đường hàng không).

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan chỉ đạo tạo mọi điều kiện cho xuất khẩu gạo trong tháng 5, 6 và các tháng tiếp theo, bảo đảm quyền lợi cho người sản xuất và doanh nghiệp. Bộ Tài chính thực hiện mua đủ dự trữ quốc gia về gạo.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các bộ liên quan theo dõi thường xuyên tình hình sản xuất, tiêu thụ, dự trữ, xuất khẩu; nếu xuất khẩu gạo ảnh hưởng đến an ninh lương thực quốc gia thì báo cáo ngay Thủ tướng để có biện pháp xử lý phù hợp.

## PHÚ THỌ ĐẦU TƯ TRÊN 118 TỶ ĐỒNG XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU CHÈ PHÚ THỌ

Trong năm nay, tỉnh Phú Thọ sẽ triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển cây chè; đồng thời, huy động, lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án để tập trung phát triển cây chè theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Dự kiến, kinh phí đầu tư cho phát triển ngành chè là trên 118 tỷ đồng.

Ngành nông nghiệp tỉnh đang tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục tái cơ cấu cây chè theo hướng nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững mối quan hệ giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; sắp xếp các cơ sở chế biến, đổi mới thiết bị, công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm; nâng cao chất lượng đảm bảo an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, tỉnh cũng nhân rộng mô hình liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và nông dân theo chuỗi giá trị thông qua

ký kết hợp đồng, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, đẩy mạnh tìm kiếm, xây dựng các kênh tiêu thụ và tổ chức quảng bá xúc tiến thương mại; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người trồng, doanh nghiệp nâng cao chất lượng và giá trị của sản phẩm chè.

Đến cuối năm 2020, tỉnh Phú Thọ giữ ổn định vùng chè 15.700ha, đưa năng suất chè búp tươi bình quân trên diện tích đạt 118 tạ/ha, sản lượng đạt trên 185.000 tấn, vươn lên đứng thứ 4 về diện tích và thứ 3 về sản lượng chè toàn quốc.

Nhiều sản phẩm chè xanh, chè đen của tỉnh không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới như Ấn Độ, Trung Quốc, Đức, Anh, Pakistan. Đặc biệt, sản phẩm chè của Phú Thọ đã xuất khẩu sang một số thị trường "khó tính" như Đức, Mỹ, Hà Lan, Nhật Bản...

## GIÁ NHIỀU NÔNG SẢN TOÀN CẦU TIẾP TỤC GIẢM



Giá hầu hết các mặt hàng nông sản trên thị trường thế giới có xu hướng giảm trong kỳ từ ngày 16/4 đến 28/4/2020. Thị trường biến động mạnh sau khi giá dầu WTI của Mỹ lao dốc xuống mức âm lần đầu tiên trong lịch sử đã kéo theo sự sụt giảm của thị trường hàng hóa nói chung và nông sản nói riêng.

Trong khi đó, dịch Covid-19 tại Mỹ vẫn đang diễn biến phức tạp với số ca nhiễm và tử vong đều ở mức cao nhất thế giới.

Dịch Covid-19 có thể khiến hoạt động kinh tế của thế giới suy giảm sẽ tiếp tục tác động đến thị trường nông sản trong thời gian tới.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/4/2020, giá ngô kỳ hạn tháng 7/2020 trên sàn Chicago đã giảm 6% so với thời điểm giữa tháng 4/2020 và giảm 19,4% so với đầu năm 2020, xuống còn 312,3 UScent/ bushel.

Giá đậu tương và lúa mì kỳ hạn tháng 7/2020 trên sàn Chicago cũng giảm 4,9%

và 2,5% trong nửa cuối tháng 4/2020.

Trong khi đó, giá cà phê giảm trên cả hai sàn giao dịch London và NewYork. Cụ thể, giá cà phê Robusta trong phiên giao dịch ngày 28/4/2020 giảm 6% so với giữa tháng 4/2020, xuống còn 1.120 USD/tấn; giá cà phê Arabica cũng giảm 10,3% trong nửa cuối tháng 4/2020, đạt 106,2 UScent/lb. Dịch Covid-19 dự báo sẽ tác động lâu dài tới tăng trưởng kinh tế nên xu hướng giá cà phê cũng không ngoại lệ. Theo Hiệp hội cà phê thế giới (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong 5 tháng đầu niên vụ 2019/20 giảm 3,4% so với cùng kỳ niên vụ 2018/19, xuống 50,97 triệu bao. Sự bùng phát của dịch Covid-19 đang khiến tình hình tiêu thụ cà phê trở nên khó khăn hơn. Đã có khoảng 21.000 tấn cà phê trị giá hơn 400 tỷ Rupee của Ấn Độ bị mắc kẹt tại các trung tâm lưu trữ cà phê và các cảng vì không có giấy phép để xuất khẩu sau khi Chính phủ nước này áp đặt lệnh phong tỏa để ngăn chặn sự lây lan của dịch Covid-19 trên cả nước.

Trên thị trường gạo, giá gạo đồ 5% tấm của Ấn Độ - nhà xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới tính đến cuối tháng 4/2020 dao động ở mức 374 - 379 USD/tấn, tăng 12 USD/tấn so với đầu tháng 4/2020. Nhu cầu từ thị trường châu Phi rất tốt. Tuy nhiên, lệnh phong tỏa đất nước để ngăn chặn sự lây lan của dịch Covid-19 đã hạn chế hoạt động vận chuyển lúa và gạo đã được xay xát. Ấn Độ đã kéo dài thời gian phong tỏa đất nước cho đến ít nhất là ngày 3/5/2020 vì số ca nhiễm Covid-19 tại nước này đã vượt quá 20.000 người.

Tại Thái Lan - thị trường xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới, giá gạo 5% tấm tăng 61 USD/tấn trong nửa cuối tháng 4/2020, lên mức 530 - 556 USD/tấn. Sự gián đoạn hoạt động thương mại gạo của các nhà xuất khẩu lớn như Việt Nam và Ấn Độ trong đầu tháng 4/2020 đã đẩy giá gạo xuất khẩu Thái Lan lên mức cao nhất



kể từ tháng 4/2013. Ngoài ra, lo ngại về khả năng thiếu gạo do tình trạng hạn hán kéo dài cũng làm tăng giá gạo Thái Lan. Tuy nhiên, việc Việt Nam nối lại hoạt động xuất khẩu, cộng thêm Ấn Độ, Trung Quốc và Pakixtan quay lại thị trường dự báo sẽ làm giảm sức nóng trên thị trường gạo trong thời gian tới. Tình hình nguồn cung được cải thiện không có lợi cho Thái Lan, bởi giá gạo Thái Lan vẫn cao hơn nhiều nhà cung cấp khác.

### Tham khảo giá một số nông sản thế giới đến ngày 28/4/2020

Hàng hóa	ĐVT	Ngày 28/4/2020	So với ngày 15/4/2020 (%)	So với ngày 28/3/2020 (%)	So với ngày 13/01/2020 (%)
Ngô CBOT	UScent/bushel	312,3	-6,0	-9,8	-19,4
Lúa mì CBOT	UScent/bushel	522,8	-4,9	-8,5	-7,3
Lúa mạch	UScent/bushel	283,3	2,2	6,7	-7,8
Đậu tương	UScent/bushel	833,8	-2,5	-5,4	-11,7
Khô đậu tương	USD/tấn	290,7	-0,8	-10,0	-4,3
Dầu đậu tương	UScent/bushel	25,3	-6,7	-5,6	-26,1
Hạt cải	CAD/tấn	460,6	-0,7	-0,5	-4,7
Ca cao	USD/tấn	2.330,0	1,8	3,2	-10,0
Đường thô	UScent/lb	9,2	-10,0	-16,8	-34,4
Nước cam	UScent/lb	112,2	3,6	-5,1	15,6
Cà phê Robusta	USD/tấn	1.120,0	-6,0	-7,9	-13,0
Cà phê Arabica	UScent/lb	106,2	-10,3	-8,3	-10,7
Gỗ xẻ	USD/1000 board feet	308,4	-7,1	-0,9	-25,9
Gạo đồ 5% tấm Ấn Độ	USD/tấn	379,0	3,8	3,8	3,6
Gạo trắng 5% tấm Thái Lan	USD/tấn	556,0	12,3	12,3	27,8
Cao su Toccom	JPY/kg	150,3	-1,1	0,8	-25,4

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp



## NHẬP KHẨU NÔNG SẢN VÀO MỸ TĂNG KHÁ TRONG NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Mỹ là nước có nền nông nghiệp phát triển nhưng ngành nông nghiệp đang bị đe dọa bởi biến đổi khí hậu, xung đột thương mại và lực lượng lao động thay đổi, điều này dẫn đến việc nước này phải nhập khẩu một lượng lớn sản phẩm nông nghiệp. Theo dữ liệu từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào Mỹ tăng trưởng mạnh trong 5 năm trở lại đây, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 3,3% trong giai đoạn 2015-2019. Trong đó, Mỹ nhập khẩu các sản phẩm nông, lâm, thủy sản lên đến 140 tỷ USD/năm, với đa dạng về chủng loại nhập khẩu, trong đó, Mỹ nhập khẩu trên trên 37 tỷ USD rau, củ, quả; khoảng 5,6 tỷ USD cà phê; trên 3 tỷ USD cao su, hơn 20 tỷ USD hàng thủy sản...

Tình hình sản xuất nông nghiệp tại Mỹ hiện đang bị tác động nặng nề bởi dịch Covid-19, nhiều sản phẩm nông nghiệp không tiêu thụ được, đặc biệt từ nửa cuối tháng 3/2020, Mỹ đã ban hành nhiều biện pháp mạnh như đóng cửa các cửa hàng bán hàng hóa không thiết yếu, nhân sự tại các cảng cũng bị thu hẹp do lệnh cấm di chuyển, khiến hoạt động tại các cảng bị ngưng trệ..., điều này khiến dịch vụ hậu cần trong việc vận chuyển hàng hóa đến

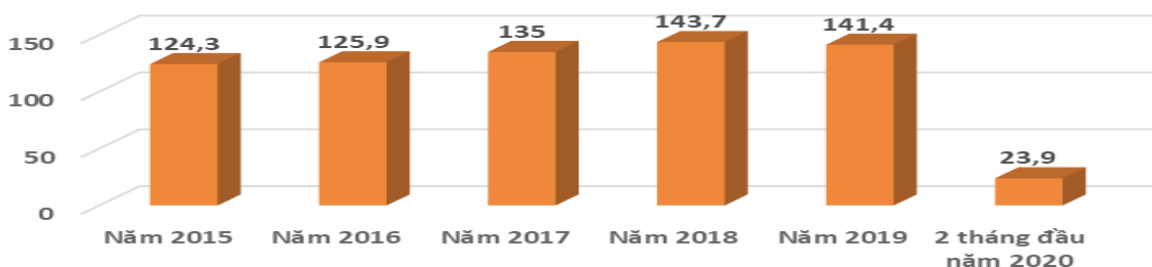
các điểm bán gây khó khăn. Ngoài ra, việc thiếu lao động thời vụ trong ngành nông nghiệp đã cản trở việc thu hoạch của người dân... và nhiều khả năng đến tháng 7/2020, Mỹ mới có thể kiểm soát được dịch bệnh. Dự kiến, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào Mỹ sẽ tăng mạnh sau khi dịch bệnh tại Mỹ được kiểm soát. Đây là cơ hội cho các quốc gia có lợi thế về nông nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu vào Mỹ.

### **Nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào Mỹ tăng 9% trong 2 tháng đầu năm 2020**

Theo dữ liệu từ Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ, trong 2 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào Mỹ đạt 23,9 tỷ USD, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2019.

Canada, Mexico, Trung Quốc, Việt Nam và Chile là 5 nguồn cung chính hàng nông, lâm, thủy sản vào Mỹ, chiếm 53,7% tổng trị giá nhập khẩu trong 2 tháng đầu năm 2020. Đáng chú ý, trong 5 thị trường trên, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản từ Trung Quốc giảm 22,9% trong 2 tháng đầu năm 2020, trái lại, nhập khẩu từ các thị trường còn lại tăng, trong đó, nhập khẩu từ Việt Nam tăng mạnh nhất, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2019.

### **Trị giá nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào Mỹ giai đoạn năm 2015-2019 và 2 tháng đầu năm 2020 (Đvt: tỷ USD)**



Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ

Trong cơ cấu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào Mỹ 2 tháng đầu năm 2020, nước này nhập khẩu nhiều nhất là mặt hàng quả và quả hạch ăn được, vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa (HS08), chiếm 15% tỷ trọng, tiếp đến là mặt hàng thủy sản chưa qua chế biến (HS03) chiếm 11,7% và mặt hàng gỗ nguyên liệu chiếm 11,7%.

Đáng chú ý, đối với mặt hàng thuộc nhóm HS08, nhập khẩu nhóm hàng này vào Mỹ tăng trưởng liên tục trong 5 năm trở lại đây, với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015-2019 đạt 6,6%, tăng mạnh nhất trong các nhóm hàng nông,

lâm, thủy sản chủ lực nhập khẩu vào Mỹ. Riêng 2 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu nhóm hàng có mã HS08 vào Mỹ đạt 3,57 tỷ USD, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó, Mỹ nhập khẩu chủ yếu quả bơ và nho, dâu, chuối, chiếm 44,1% tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng HS08.

10 thị trường nhập khẩu lớn nhất quả và quả hạch của Mỹ trong 2 tháng đầu năm 2020 chủ yếu là các quốc gia thuộc khu vực châu Mỹ như Mexico, Chile, Peru, Guatemala, Costa Rica, Ecuador, Honduras... Việt Nam là nguồn cung duy nhất thuộc khu vực châu Á thuộc nhóm 10 thị trường này.

### Một số mặt hàng nông sản nhập khẩu vào Mỹ 2 tháng đầu năm 2020

Mặt hàng		Mỹ nhập khẩu từ thế giới 2 tháng đầu năm (Đvt: triệu USD)		So sánh (%)	Thị phần hàng Việt Nam tại Mỹ (%)	
		Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020
<b>HS 2 số</b>	<b>Diễn giải</b>					
<b>Tổng</b>		<b>23.301</b>	<b>23.922</b>	<b>2,67</b>	<b>5,151</b>	<b>5,471</b>
08	Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa	3.437	3.576	4,06	4,314	4,101
0801	Hạt điều	175	163	-7,08	80,048	84,668
03	Thủy sản chưa qua chế biến	2.561	2.809	9,72	6,938	4,422
44	Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than củi	2.820	2.802	-0,65	2,353	3,475
07	Rau và một số loại củ, thân củ, rễ ăn được	2.115	2.367	11,91	0,033	0,058
9403	Đồ nội thất bằng gỗ	2.074	1.987	-4,23	28,513	36,463
02	Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ	1.342	1.426	6,26	0,138	0,020
20	Sản phẩm chế biến từ rau, quả, hạt và các phần khác của cây	1.363	1.372	0,69	1,530	1,496
21	Các sản phẩm chế biến ăn được khác	1.180	1.333	12,93	0,698	0,472
09	Cà phê, chè và các loại gia vị	1.244	1.173	-5,68	6,913	6,925
0901	Cà phê	878	855	-2,68	6,663	6,492
0902	Chè	74	67	-9,48	1,406	1,480
0904	Hạt tiêu	41	32	-21,77	55,279	60,303
18	Cacao và các sản phẩm chế biến từ cacao	856	907	5,91	0,047	0,045
16	Các sản phẩm chế biến từ thịt, cá, động vật giáp xác hay động vật thân mềm, hoặc động vật không xương sống sống dưới nước khác	805	822	2,06	9,448	9,374
1605	Thủy sản đã qua chế biến	654	667	1,97	11,626	11,547
01	Động vật sống	520	493	-5,34	0,095	0,066
06	Cây sống và các loại cây trồng khác; củ, rễ và các loại tương tự; cành hoa rời và các loại cành lá trang trí	468	475	1,43	0,072	0,131
04	Sữa và các sản phẩm từ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	395	421	6,66	2,120	2,049
10	Ngũ cốc	381	399	4,57	0,334	0,559
1006	Gạo	149	151	1,59	0,855	1,398
12	Hạt và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt và quả khác	394	374	-4,98	0,250	0,166
11	Các sản phẩm xay xát; malt; tinh bột; inulin; gluten lúa mì	315	285	-9,28	0,134	0,078
40	Cao su	604	522	-13,62	1,370	2,047

Mặt hàng		Mỹ nhập khẩu từ thế giới 2 tháng đầu năm (Đvt: triệu USD)		So sánh (%)	Thị phần hàng Việt Nam tại Mỹ (%)	
		Năm 2019	Năm 2020		Năm 2019	Năm 2020
HS 2 số	Diễn giải					
13	Nhựa cánh kiến đỏ; gôm, nhựa cây, các chất nhựa và các chất chiết suất từ thực vật khác	241	221	-8,25	0,008	0,078
05	Các sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các chương khác	171	142	-16,64	1,293	3,918

### Nhận định:

Các quốc gia Mexico, Canada, Chile có lợi thế lớn trong xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản sang Mỹ do có vị trí địa lý gần với Mỹ. Đáng chú ý, Hiệp định thương mại tự do Mỹ - Mexico - Canada dự kiến có hiệu lực vào tháng 7/2020 sẽ tạo ra những lợi thế lớn cho hàng nông, lâm, thủy sản Mexico và Canada xuất khẩu sang Mỹ.

Trung Quốc và Việt Nam mặc dù cách xa về vị trí địa lý so với Mỹ nhưng lại có lợi thế khác biệt so với các vùng thuộc châu Mỹ là vùng có khí hậu nhiệt đới, thuận lợi cho việc phát triển các mặt hàng nông, lâm, thủy sản mang tính nhiệt đới như rau, củ, quả, đây là những sản phẩm hiện được người tiêu dùng Mỹ rất ưa chuộng do đa dạng về chủng loại cũng như chất lượng ngày càng nâng cao...

Trong đó, Mỹ nhập khẩu chủ yếu đồ nội thất bằng gỗ, chiếm 49,5%; quả và quả hạch chiếm 10%; thủy sản chưa qua chế biến chiếm 8,5% trong tổng trị giá nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản từ Việt Nam.

Tính đến nay, Mỹ đã cấp phép cho 6 loại trái cây tươi của Việt Nam được nhập khẩu vào Mỹ bao gồm xoài, vải, nhãn, chôm chôm, vú sữa và thanh long. Bên cạnh trái cây, hàng thủy sản Việt Nam cũng đang có lợi thế cạnh tranh tại Mỹ, đặc biệt, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) vừa thông báo kết quả chính thức của đợt rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 15 (POR15) cho giai đoạn từ ngày 1/8/2017 đến ngày 31/7/2018 đối với sản phẩm cá tra-basa của Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ. Theo đó, mức thuế cuối cùng áp dụng

*Nguồn: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ*

cho một số doanh nghiệp đã tham gia trả lời bản câu hỏi và hợp tác với Bộ Thương mại Mỹ (DOC) là 0,15 USD/kg (tương ứng khoảng 3,8% giá xuất khẩu). Các doanh nghiệp không hợp tác sẽ nhận mức thuế 2,39 USD/kg. Như vậy, mặc dù thuế cho các doanh nghiệp không hợp tác giữ nguyên so với POR14 nhưng mức thuế dành cho các doanh nghiệp hợp tác đã giảm đi đáng kể, lần này (POR15) là 0,15 USD/kg, so với đợt trước (POR14) là 1,37 USD/kg. Đây là thông tin tích cực đối với các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra-basa của Việt Nam trong bối cảnh tình hình dịch bệnh dự kiến sẽ tác động đến ngành nuôi cá trong nước.



Ngoài ra, Việt Nam đang có lợi thế rất lớn đối với nhiều mặt hàng có thị phần lớn và đang có xu hướng tăng tại Mỹ như thị phần mặt hàng hạt điều trong 2 tháng đầu năm 2020 chiếm 84,6% thị phần, tăng từ mức 80% trong 2 tháng đầu năm 2019; mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ chiếm 36,4%, tăng từ mức 28,5%; mặt hàng hạt tiêu chiếm 60,3%, tăng từ mức 55,2%...

Như vậy, với lợi thế hiện có của hàng nông, lâm, thủy sản Việt Nam có được thời gian qua, dự báo thị phần hàng nông, lâm, thủy sản Việt Nam tại Mỹ sẽ vẫn tăng thời gian tới, trong bối cảnh quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Mỹ ngày càng mở rộng.

► Myanmar ngày 1/4/2020 đã thông báo ngừng cấp giấy phép mới cho việc xuất khẩu gạo, nhưng sẽ đảm bảo cho những hợp đồng đã ký. Myanmar hàng năm sản xuất khoảng 13,5 triệu tấn gạo, trong đó hơn 10 triệu tấn tiêu thụ nội địa, tức là còn khoảng 3 triệu tấn dành cho xuất khẩu. Liên đoàn Gạo nước này tính toán rằng, với khối lượng xuất khẩu hàng năm khoảng 2,5 đến 3 triệu tấn thì gần như không có khả năng nước này bị thiếu gạo, nếu kiểm soát tốt việc xuất khẩu. Nước này đặt mục tiêu xuất khẩu 2,2 triệu tấn trong năm tài khóa hiện tại, trong đó khoảng 1,4 triệu tấn đã được xuất khẩu trong 5 tháng vừa qua. Hiện Myanmar duy trì khoảng 15.000 tấn gạo dự trữ, và có kế hoạch mua thêm 100.000 tấn.



► Trước tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và để đảm bảo an ninh lương thực, Chính phủ Campuchia tạm thời dừng xuất khẩu thóc và gạo trắng từ ngày 5/4/2020 trở đi cho đến khi có chỉ đạo mới. Trong quý I/2020, Campuchia có 62 Công ty tham gia xuất khẩu gạo đi 54 nước và vùng lãnh thổ và xuất khẩu được 231 nghìn tấn, tăng 35,3%, tương đương 60,2 nghìn tấn so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó xuất khẩu gạo sang Trung Quốc đạt 92,3 nghìn tấn; Pháp đạt 23,9 nghìn tấn; Gabon đạt 12,9 nghìn tấn; Việt Nam đạt 12,46 nghìn tấn; Malaysia đạt 10,2 nghìn tấn; Australia đạt 9,8 nghìn tấn; Hà Lan đạt 9,5 nghìn tấn.

► Năm 2020, Trung tâm Phát triển Nông nghiệp Hà Nội làm mô hình 300 ha lúa Japonica chuẩn VietGAP đáp ứng nhu cầu nông sản an toàn, chất lượng đồng thời gia tăng giá trị... Sản phẩm phải đáp ứng quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm tham chiếu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và thông tư 50. Sản phẩm có quy định truy xuất nguồn gốc sản xuất trong nội bộ cơ sở sản xuất. Sản phẩm sản xuất theo VietGAP trồng trọt phải được phân biệt với sản phẩm cùng loại không sản xuất theo VietGAP trong quá trình thu hoạch, sơ chế. Quy định truy xuất nguồn gốc phải được vận hành thử trước khi chính thức thực hiện và lưu hồ sơ.

► Bộ Nông nghiệp Philippin (DA) vừa công bố lệnh cấm nhập khẩu tạm thời đối với các loại gia cầm và sản phẩm gia cầm (bao gồm thịt gà, gà con mới nở, trứng gà, tinh trùng gà) từ Mỹ sau khi dịch cúm gia cầm H7N3 bùng phát tại bang Nam Carolina. Các hoạt động liên quan đến xử lý, đánh giá việc áp dụng cũng như việc cấp giấy phép thông quan về vệ sinh và kiểm dịch (SPS) nhập khẩu các mặt hàng trên đều phải tạm dừng. Những lô hàng đã được cấp SPS từ ngày 14/4/2020 trở về trước vẫn được phép nhập khẩu, nhưng phải được xác nhận đã được giết mổ 21 ngày trước khi dịch cúm gia cầm nói trên bùng phát (tức là từ ngày 19/3/2020 trở về trước) và vẫn phải tuân thủ các quy tắc và quy định về kiểm dịch thú y.

